TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 01- 2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoằng, bà Đỗ Thị Liên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam *tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Khánh L, sinh năm 1999; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở: Tổ dân phố số 1, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

* *Bị đơn*: Anh Bùi Xuân S, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Khánh L trình bầy: Chị và anh Bùi Xuân S đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 18/11/2019 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện D (nay là phường B, thị xã D), tỉnh Hà Nam.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày dẫn đến không cảm thông, chia sẻ, động viên, không yêu thương, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, thậm chí xảy ra xô xát, xúc phạm nhau, tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt, cuộc sống không có hạnh phúc. Những lần vợ chồng xảy ra xô xát, anh S có hành vi dùng vũ lực đánh đập chị đều phải có chính quyền địa phương đến giải quyết. Vợ chồng chị sống ly thân nhiều lần và lần gần đây nhất từ tháng 10/2023 đến nay không quan tâm gì đến nhau nữa. Mặc dù đã được gia đình, người thân khuyên can, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ

chồng chị vẫn tồn tại, tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng với anh S nên chị cương quyết xin ly hôn anh S.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Xuân S trình bày về điều kiện, thủ tục đăng ký kết hôn như chị L trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng anh chung sống hạnh phúc nhưng cũng có xảy ra một số lần mâu thuẫn bất hoà, nguyên nhân do vợ chồng anh bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự tin tưởng, nghi ngờ nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên xảy ra mâu thuẫn. Anh thừa nhận mình đã sai, đã nhiều lần có hành vi đánh đập chị L. Sau những lần mâu thuẫn đó chị L lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, một vài lần anh có đến đón chị L về đoàn tụ. Tuy nhiên trong lần mâu thuẫn vào đầu tháng 12/2023 này chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã nói chuyện để tìm cách khắc phục hậu quả nhưng chị L cương quyết xin ly hôn anh. Nay chị L xin ly hôn thì anh không đồng ý, vì anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, con chung cần đủ bố mẹ.

Về con chung: Chị L, anh S cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Bùi Gia B, sinh ngày 27/8/2020. Khi ly hôn chị L, anh S đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L trình bày hiện nay đang làm tự do, với thu nhập bình quân khoảng từ 8.000.000đồng đến 10.000.000 đồng/ tháng. Anh S trình bày anh đang làm công nhân tại khu công nghiệp, với thu nhập bình quân khoảng từ 10.000.000đồng đến 14.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị L, anh S không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà chị L giữ nguyên quan điểm trình bày về yêu cầu ly hôn và tài sản chung, công sức, công nợ, còn về con chung chị có quan điểm nếu anh S cương quyết xin nuôi con thì chị sẽ nhường quyền nuôi con cho anh S và không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S. Còn anh S giữ nguyên quan điểm đã trình bày trên, anh cương quyết xin nuôi con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56; 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Khánh L và Bùi Xuân S. Giao cháu Bùi Gia B, sinh ngày 27/8/2020 cho anh Bùi Xuân S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, công nợ, công sức: không đặt ra xem xét. Về án phí HNGĐ: Chị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Khánh L và anh Bùi Xuân S kết hôn trên cơ sở tự nguyện được UBND xã B, huyện D (nay là phường B, thị xã D), tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 18/11/2019 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật B hộ.

Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, thậm chí xảy ra xô xát dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, sống ly thân bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết Tòa án đã kiên trì tổ chức hòa giải nhưng tại phiên hoà giải các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình. Nay chị L xin ly hôn, anh S không đồng ý ly hôn nhưng từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay các đương sự không đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng vẫn tồn tại, vợ chồng vẫn sống ly thân từ khoảng tháng 12 năm 2023 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã tồn tại trong một thời gian mà không được cải thiện, vợ chồng vẫn sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần xử ly hôn giữa chị L và anh S là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị L, anh S xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Gia B, sinh ngày 27/8/2020. Tại phiên toà, chị L nhường quyền nuôi con chung cho anh S. Anh S vẫn giữ nguyên quan điểm xin được nuôi con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay cháu B đang ở với anh S nên căn cứ vào tình hình thực tế và nguyện vọng của các đương sự, để đảm B sự ổn định, tránh xáo trộn cuộc sống hiện tại nên khi ly hôn cần giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Gia B kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L, anh S được quyền thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Khánh L chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Khánh L và anh Bùi Xuân S.

2. Về con chung: Giao anh Bùi Xuân S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Gia B sinh ngày 27/8/2020 kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L, anh S được quyền thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con theo quy định của pháp luật. Anh S và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Khánh L phải chịu 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai số 0001027 ngày 11/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- Chi cục THA thị xã Duy Tiên.
- UBND phường B;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tươi